

Bản án số: 220/2018/HSST
Ngày 20-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liêng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Phú Tâm.
2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 216/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 226/2018/HSST-QĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Phương B, sinh năm 1993 tại tỉnh Gia Lai; thường trú: Thôn 3, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Dương Thị H, sinh năm 1958; vợ tên Bùi Thị Thu N, sinh năm 1994 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 10/4/2018, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Trường T, sinh năm 1991; thường trú: Thôn 3, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1999; thường trú: Xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

2. Chị Trịnh Bé T, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Hữu S, sinh năm 1989; thường trú: Khu phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Hoài N, sinh năm 1997; thường trú: Đường D36, khu dân cư V, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phương B là người nghiện ma túy, loại Methamphetamine, để có ma túy sử dụng, B bán ma túy giúp T (chưa rõ nhân thân). B được T trả công bằng tiền và cho ma túy sử dụng. B sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh đen, sim số 0964.158.510, khi người nghiện có nhu cầu mua thì gọi điện vào số điện thoại trên và hẹn địa điểm giao ma túy. Nguyễn Phương B bán cho Trịnh Bé T 07 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Cuối tháng 01/2018, bán cho T 01 gói nylon chứa ma túy đá giá 700.000 đồng tại khu vực 18 mẫu, phường D;

Lần thứ hai: Ngày 06/02/2018, bán cho T 01 gói nylon chứa ma túy đá giá 700.000 đồng ở bên hông quán Cà phê X;

Lần thứ ba: Ngày 14/02/2018, bán cho T 01 gói nylon chứa ma túy đá giá 700.000 đồng tại khu vực 18 mẫu, phường D;

Lần thứ tư: Ngày 27/02/2018, bán cho T 01 gói nylon chứa ma túy đá giá 700.000 đồng tại khu vực 18 mẫu, phường D;

Lần thứ năm: Ngày 09/3/2018, bán cho T 01 gói nylon chứa ma túy đá giá 500.000 đồng tại khu vực 18 mẫu, phường D;

Lần thứ sáu: Ngày 20/3/2018, bán cho T 01 gói nylon chứa ma túy đá giá 700.000 đồng tại khu vực gần Nhà nghỉ T, phường D;

Lần thứ bảy: Ngày 01/4/2018, bán cho T 01 gói nylon ma túy đá giá 700.000 đồng tại khu vực bên hông quán cà phê X, phường D.

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 09/4/2018, Nguyễn Phương B đang ở phòng trọ cùng với Nguyễn Văn Q tại Khu phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương thì T đến đưa cho B 20 gói nylon hàn kín và loại miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng, đồng thời dặn B ai gọi điện mua ma túy thì đem bán, lấy tiền về đưa lại cho T. B được T trả công bằng trả tiền và cho ma túy sử dụng. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 10/4/2018, B lấy 20 gói nylon hàn kín và miệng kéo dính bỏ vào túi áo khoác, điều khiển xe mô tô biển số 81H1-012.28 chở Nguyễn Văn Q đi ăn tối. Trong lúc đang ăn tối, T sử dụng sim số 0168.680.0269 gọi cho B hỏi mua 700.000 đồng ma túy và hẹn giao tại khu 18 mẫu, khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. B điều khiển xe chở Q đến nơi hẹn nhưng không nói cho Q biết đi giao ma túy. Khi đến nơi, B lấy 01 gói nylon miệng kéo dính phân thêm 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy bỏ vào trong gói thuốc lá rồi cầm

sẵn trên tay để bán cho T, số ma túy còn lại B cất vào túi quần bên phải đang mặc. Đến khoảng 03 giờ ngày 10/5/2018, lực lượng tuần tra Công an phường D tiến hành kiểm tra, phát hiện gói thuốc lá B cầm trên tay có 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy đá. B tự nguyện lấy ra trong túi áo khoác đang mặc có 19 gói nylon chứa ma túy đá, lấy trong túi quần jean bên phải đang mặc 01 gói nylon miệng kéo dính. Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, Trịnh Bé T đi xe mô tô chở khách của anh Nguyễn Hoài N đến nơi hẹn giao dịch ma túy. Qua biên bản nhận dạng, T nhận dạng đúng Nguyễn Phương B là người bán ma túy cho mình.

Vật chứng: 21 gói nylon hàn kín và miệng kéo dính, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh đen số IMEI 357338080326310, sim số 0964.158.510; 01 xe mô tô biển số 81H1-012.28.

Căn cứ Kết luận giám định số 220/MT-PC54 ngày 18/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương: Các mẫu tinh thể màu trắng trong 21 gói nylon hàn kín và túi nylon miệng kéo dính gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 3,9952gam, loại Methamphetamine (mẫu vật sau giám định là 2,0532 gam).

Đối với Nguyễn Văn Q không biết Nguyễn Phương B bán ma túy cho Trịnh Bé T nên không xử lý.

Đối với T nhờ Nguyễn Phương B bán ma túy giúp, hiện chưa rõ nhân thân, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D tiếp tục xác minh.

Đối với xe mô tô biển số 81H1-012.28 do anh Nguyễn Ngọc P đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy, đã cho anh Nguyễn Trường T sử dụng nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Bị cáo mượn xe của anh T để sử dụng làm phương tiện mua bán trái phép chất ma túy nhưng anh T không biết, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D đã trả lại cho anh T là đúng quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Dương trên.

Tại Cáo trạng số 228/CT-VKS ngày 01 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Phương B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Phương B mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước điện thoại di động Nokia màu xanh đen số IMEI 357338080326310.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong bên trong chứa Methamphetamine, trọng lượng sau giám định 2,0532 gam và sim số 0964.158.510.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội; trong phần nói lời sau cùng, bị cáo xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Nguyễn Phương B thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy giúp T (chưa rõ nhân thân) cho người nghiện ma túy để kiếm lời. Hình thức mua bán, B sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh đen, sim số 0964.158.510, khi người nghiện có nhu cầu mua thì gọi điện vào số điện thoại trên và hẹn địa điểm giao ma túy. Nguyễn Phương B bán cho Trịnh Bé T 07 lần. Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 10/5/2018, B mang theo 20 gói nylon hàn kín và miệng kéo dính bên trong chứa ma túy đá bỏ vào túi áo khoác, điều khiển xe mô tô biển số 81H1-012.28 đi giao cho T 01 gói tại khu 18 mầu, khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương, B lấy 01 gói nylon miệng kéo dính phân thêm 01 gói nylon hàn kín bỏ vào trong gói thuốc lá, cầm sẵn trên tay để bán cho T thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ cùng tang vật.

Theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

....

b. Phạm tội 02 lần trở lên.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Phương B bán ma túy nhiều lần cho Trịnh Bé T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 228/CT-VKS ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mua bán, sử dụng trái phép ma túy sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người sử dụng, ma túy là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy.

[7] Xử lý vật chứng:

- Xét 01 bì thư được niêm phong có chứa Methamphetamine, tổng trọng lượng sau giám định là 2,0532 gam là vật cấm lưu thông, cần tịch thu tiêu hủy; sim số 0964.158.510 bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

- Xét điện thoại di động Nokia màu xanh đen số IMEI 357338080326310, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với xe mô tô biển số 81H1-012.28 do anh Nguyễn Ngọc P đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy, đã cho anh Nguyễn Trường T sử dụng nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Bị cáo mượn xe của anh T để sử dụng làm phương tiện mua bán trái phép chất ma túy nhưng anh T không biết, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã trả lại cho anh T là đúng quy định.

[8] Đối với Nguyễn Văn Q không biết bị cáo bán ma túy cho Trịnh Bé T nên không xử lý. Đối với T nhờ B bán ma túy, hiện chưa rõ nhân thân, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D tiếp tục xác minh.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, bị nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử quyết định không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về mức hình phạt, xử lý vật chứng như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phương B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương B 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong có chứa Methamphetamine, tổng trọng lượng sau giám định là 2,0532 gam; sim số 0964.158.510.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước điện thoại di động Nokia màu xanh đen số IMEI 357338080326310

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2018).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Phương B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã Sợ (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

Đỗ Thị Liễu

